TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Hoà, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn G, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Thanh N, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn G – Sinh năm 1982

Chị Trương Thị Thanh N – Sinh năm 1983

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Anh Lê Văn G và chị Trương Thị Thanh N thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung***: Giao cho chị Trương Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung của anh G và chị N là cháu Lê Thị K, sinh ngày 19/02/2005 và cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 06/7/2008 cho đến khi con

chung trưởng thành.

Anh Lê Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Trương Thị Thanh N mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), mỗi con chung 750.000đồng/01 tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thi hành kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành.

Anh Lê Văn G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Anh Lê Văn G và chị Trương Thị Thanh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Anh Lê Văn G thỏa thuận chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh G đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006393 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà (anh Lê Văn G đã nộp đủ tiền án phí).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N, thị xã T để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngoan